

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 484/2022/HNGĐ-ST

Ngày 14-12 -2022

V/v yêu cầu ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Minh Tấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Huỳnh Hường.

Bà Nguyễn Kim Lên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 624/2022/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về yêu cầu ly hôn theo; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 453/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Vân A, sinh năm 1991; cư trú tại khóm B, thị trấn C, huyện D, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Vũ Hoàng P, sinh năm 1994; cư trú tại khóm E, thị trấn C, huyện D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án chị Phạm Thị Vân A trình bày:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Vân A và anh Vũ Hoàng P tự nguyện tìm hiểu rồi kết hôn với nhau vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện D, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu, vợ chồng sống rất hạnh phúc nhưng thời gian sau vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hòa thuận và đã sống ly thân. Hiện nay, vợ chồng không còn tình cảm nên chị Phạm Thị Vân A yêu cầu được ly hôn với anh Vũ Hoàng P.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Vũ Phúc H- sinh ngày 03/08/2020 (giới tính Nam). Nay, chị Phạm Thị Vân A yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Vũ Hoàng P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Anh Vũ Hoàng P: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh P vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Vân A về việc xin ly hôn với anh Vũ Hoàng P là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với anh Vũ Hoàng P, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh P vắng mặt không lý do, không cung cấp tài liệu, chứng cứ, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ Hoàng P theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Vân A và anh Vũ Hoàng P tự nguyện tìm hiểu rồi kết hôn với nhau vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện D, tỉnh Cà Mau, nên được pháp luật công nhận là quan hệ vợ chồng. Thời gian đầu, vợ chồng sống rất hạnh phúc nhưng thời gian sau vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hòa thuận và đã sống ly thân. Xét thấy, chị Phạm Thị Vân A và anh Vũ Hoàng P phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân nhưng trong thời gian này anh, chị vẫn không có thiện chí hàn gắn, đoàn tụ được với nhau, làm cho mâu thuẫn ngày thêm trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Vân A về việc ly hôn với anh Vũ Hoàng P.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị Vân A và anh Vũ Hoàng P có 01 con chung tên Vũ Phúc H- sinh ngày 03/08/2020. Xét thấy, chị Phạm Thị Vân A đang chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và tuổi của cháu còn rất nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Vân A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị Phạm Thị Vân A không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Phạm Thị Vân A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng Khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Vân A được ly hôn với anh Vũ Hoàng P.

2. Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Vân A được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Vũ Phúc H(giới tính Nam) - sinh ngày 03/08/2020. Anh Vũ Hoàng P có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Án phí hôn nhân và gia đình chị Phạm Thị Vân A phải chịu 300.000 đồng, ngày 11/10/2022 chị Phạm Thị Vân A đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo lai số: 0005494 được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND thị trấn C, huyện D, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VP.

(ĐÃ KÝ)

Hồ Minh Tấn